TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **17**/2024/DS-ST
Ngày 16 tháng 01 năm 2024
V/v tranh chấp hợp tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Toàn

Bà Phan Hoàng Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Dung là Thư ký Tòa án, của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố L tham gia phiên toà: Ông Võ Phan H - Kiểm sát viên của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 396/2023/TLST- DS ngày 16 tháng 10 năm 2023, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 605/2023/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần P

+ *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Trịnh Văn T, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Trụ sở: Số D (Tầng trệt, lửng, 1, 2 của tòa nhà) và 45 đường L, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh;

+ *Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Trần Thị Mỹ X, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh A đại diện theo Giấy ủy quyền số 16/2023/UQ-CT.HĐQT ngày 14/3/2023 v/v ủy quyền trong hoạt động tố tụng của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Phương Đông

Bà Trần Thị Mỹ Xuyên ủy quyền lại cho: Ông Võ Thanh Q, sinh năm 1990 - Nhân viên Phòng thu hồi nợ-RB theo giấy ủy quyền số 02/2023/UQ-OCB ngày 25/8/2023 về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án (Có mặt)

Địa chỉ liên hệ: Số E đường T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Phương N, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số H đường T, khóm B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Ông Võ Thanh Q là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P thể hiện nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:*

Bà Huỳnh Thị Phương N thỏa thuận ký với Ngân hàng TMCP P hợp đồng Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 05/8/2022 để vay số tiền 80.000.000 đồng; mục đích vay: mua hàng trực tuyến, thanh toán các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ tại cửa hàng, đại lý, nhà hàng, khách sạn mà có chấp nhận thanh toán bằng thẻ tín dụng. Thời hạn vay: 60 tháng; lãi suất vay: 30%/năm; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Sau khi ký kết hợp đồng, Ngân hàng đã cấp hạn mức và thực hiện giải ngân số tiền vay nêu trên. Quá trình thực hiện hợp đồng, khoản vay của bà N đã quá hạn thanh toán từ ngày bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nhưng đến nay bà N vẫn không thanh toán nợ. Tổng số nợ vay của bà N tạm tính đến ngày 18/8/2023 là 84.526.592 đồng, trong đó: nợ gốc: 78.246.447 đồng; nợ lãi: 4.364.712 đồng; nợ lãi phạt, phí: 1.915.433 đồng

Nay Ngân hàng TMCP P khởi kiện yêu cầu bà Phương N phải có trách nhiệm thanh toán một lần ngay sau khi Quyết định, Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật với tổng số nợ của hợp đồng tạm tính đến ngày 08/01/2024 là 108.829.082 đồng; trong đó: nợ gốc: 76.715.436 đồng; nợ lãi 16.636.569 đồng; nợ lãi phạt, phí: 15.477.077 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng đã ký kết từ ngày 09/01/2024 cho đến khi bà Phương N hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

** Bị đơn bà Huỳnh Thị Phương N vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.*

Tại phiên tòa, ông Võ Thanh Q là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ yêu cầu khởi kiện; bị đơn bà Huỳnh Thị Phương N được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không tham dự phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội

đồng xét xử căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần P, buộc bà Huỳnh Thị Phương N có nghĩa vụ thanh toán đối với tổng số nợ theo Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 05/8/2022, tạm tính đến ngày 08/01/2024 là 108.829.082 đồng; trong đó: nợ gốc: 76.715.436 đồng; nợ lãi 16.636.569 đồng; nợ lãi phạt, phí: 15.477.077 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng đã ký kết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của vị Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục ủy quyền: Ngân hàng Thương mại Cổ phần P do do ông Trịnh Minh T1 - Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho bà Trần Thị Mỹ X - Giám đốc chi nhánh A đại diện theo Giấy ủy quyền số 16/2023/UQ-CT.HĐQT ngày 14/3/2023 v/v ủy quyền trong hoạt động tố tụng của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP P. Bà Trần Thị Mỹ X ủy quyền cho ông Võ Thanh Q - Nhân viên Phòng thu hồi nợ-RB theo giấy ủy quyền số 02/2023/UQ-OCB ngày 25/8/2023 về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án. Việc ủy quyền phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét chấp nhận.

[1.2] Bị đơn bà Huỳnh Thị Phương N được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Huỳnh Thị Phương N.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần P khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị Phương N trả tiền vốn vay và lãi phát sinh theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Huỳnh Thị Phương N có nơi cư trú tại phường M, thành phố L nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự .

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Căn cứ vào Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân 0793/2022 ngày 05/8/2022 mà bà Huỳnh Thị Phương N ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần P thể hiện số tiền ngân hàng cho bà Huỳnh Thị Phương N vay là 80.000.000 đồng. Mục đích vay là mua hàng trực tuyến, thanh toán các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ tại cửa hàng, đại lý, nhà hàng, khách sạn mà có chấp nhận thanh toán bằng thẻ

tín dụng. Thời hạn vay: 60 tháng; lãi suất vay: 30%/năm; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Ngân hàng Thương mại Cổ phần P và bà Phương N xác lập hợp đồng trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp theo quy định, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng phía bà Phương N đã không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi suất đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ của bên vay.

[3.2] Quá trình sử dụng thẻ bà Huỳnh Thị Phương N đã giao dịch với tổng số tiền là 31.716.285 đồng và đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 31.716.285 đồng (bao gồm cả gốc + lãi + phí). Đến ngày 15/8/2023 thì bà Huỳnh Thị Phương N ngưng thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho đến nay. Số tiền gốc hiện bà Phương N còn nợ lại là 76.715.436 đồng. Đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng bà Huỳnh Thị Phương N vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đến thời điểm này bà Phương N đã thanh toán số tiền này cho ngân hàng được xem là từ bỏ quyền lợi nên Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ mà ngân hàng cung cấp để Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng.

[3.3] Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Phương N trả tổng số tiền tính đến ngày 08/01/2024 là 108.829.082 đồng; trong đó: nợ gốc: 76.715.436 đồng; nợ lãi 16.636.569 đồng; nợ lãi phạt, phí: 15.477.077 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Ngoài ra, do bà Phương N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải có nghĩa vụ trả tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 05/8/2022 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ với Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[4.1] Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần P được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4.2] Bà Huỳnh Thị Phương N phải nộp án phí theo quy định tại khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 85, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần P:

1.1. Buộc bà Huỳnh Thị Phương N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền còn nợ lại của Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 05/8/2022, tạm tính đến ngày 08/01/2024 là 108.829.082 đồng (*Một trăm tám mươi ba triệu không trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi sáu đồng*). Trong đó: trong đó: nợ gốc: 76.715.436 đồng; nợ lãi 16.636.569 đồng; nợ lãi phạt, phí: 15.477.077 đồng

1.2. *Kể từ ngày 09/01/2024, bà Huỳnh Thị Phương N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay*.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Huỳnh Thị Phương N phải nộp 5.441.454 đồng (*Năm triệu bốn trăm bốn mươi mốt nghìn bốn trăm nưm mươi bốn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

2.2. Ngân hàng Thương mại Cổ phần P được nhận lại 2.113.000 đồng (*Hai triệu một trăm mười ba nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002515 ngày 16 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

* Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự (Để thi hành);
- Viện Kiểm sát nhân dân TPLX;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLX;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trịnh Ngọc Thúy